



DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2015
(XÉT TUYỂN ĐỢT 4, THEO ĐỀ ÁN TUYỂN SINH RIÊNG DỰA VÀO ĐIỂM HỌC BẠ)

(Kèm theo Quyết định số 747/QĐ-ĐHNLBG ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	GT	Quê quán	Ngành	Tổng điểm
1	Đỗ Thị	Ánh	04/01/97	Nữ	Yên Thế - Bắc Giang	Kế toán	23.5
2	Nguyễn Thị	Cúc	15/03/97	Nữ	TP Bắc Ninh - Bắc Ninh	Thú y	22.6
3	Trình Văn	Trường	10/01/97	Nam	Lục Ngạn - Bắc Giang	Thú y	22.5
4	Đỗ Bá	Khoa	08/10/95	Nam	Chương Mỹ - Hà Nội	Khoa học cây trồng	22.4
5	Lê Thị	Nhung	19/03/97	Nữ	Thọ Xuân - Thanh Hóa	Thú y	22.4
6	Cao Hữu	Tài	08/7/97	Nam	Kiến Thụy - Hải Phòng	Thú y	22.4
7	Nguyễn Thị	Lan	10/02/97	Nữ	Gia Bình - Bắc Ninh	Kế toán	22.3
8	Thân Thị	Nhung	12/10/97	Nữ	Yên Dũng - Bắc Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường	22.2
9	Kpă	Lan	05/06/96	Nam	Krông - Gia Lai	Thú y	21.8
10	Dương Thị Mỹ	Linh	06/12/97	Nữ	Yên Thủy - Hòa Bình	Kế toán	21.5
11	Hoàng Văn	Dũng	09/12/97	Nam	Yên Minh - Hà Giang	Quản lý đất đai	20.6
12	Nguyễn Thị Hương	Loan	27/12/97	Nữ	Lạng Giang - Bắc Giang	Kế toán	20.6
13	Lê Bảo	Chung	27/9/97	Nam	TP Bắc Giang - Bắc Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường	20.5
14	Nguyễn Ánh	Dương	21/08/91	Nam	TP Lào Cai - Lào Cai	Thú y	20.4
15	Hoàng Minh	Chiến	03/03/97	Nam	Lương Sơn - Hòa Bình	Thú y	20.2
16	Phản Lở	Mây	05/09/97	Nữ	Bát Xát - Lào Cai	Thú y	20.2
17	Vũ Thị	Vân	15/02/97	Nữ	Kim Sơn - Ninh Bình	Thú y	20.0
18	Nguyễn Đức	Tuyên	18/03/97	Nam	Tân Yên - Bắc Giang	Thú y	19.9
19	Nguyễn Thế	Anh	30/06/95	Nam	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Quản lý tài nguyên và môi trường	19.8



STT	Họ	Tên	Ngày sinh	GT	Quê quán	Ngành	Tổng điểm
20	Lưu Thị Thùy	Dương	17/10/97	Nữ	Yên Thế - Bắc Giang	Thú y	19.7
21	Nguyễn Văn	Cần	16/12/95	Nam	Việt Yên - Bắc Giang	Kế toán	19.4
22	Hà Quang	Vinh	24/06/95	Nam	Na Rì - Bắc Kạn	Chăn nuôi	19.3
23	Ngô Tuyết	Nhi	13/02/95	Nữ	Việt Yên - Bắc Giang	Kế toán	19.2
24	Nguyễn Mạnh	Cường	30/10/95	Nam	Việt Yên - Bắc Giang	Kinh tế	19.1
25	Trương Thị	Duyên	27/05/88	Nữ	Hiệp Hoà - Bắc Giang	Kinh tế	19.1
26	Lý Chàn	Tòng	27/05/97	Nam	Hoàng Su Phì - Hà Giang	Thú y	19.1
27	Bùi Thị Anh	Tú	20/11/97	Nữ	Tân Yên - Bắc Giang	Kế toán	19.0
28	Tổng Văn	Huy	06/10/96	Nam	Hiệp Hòa - Bắc Giang	Kinh tế	18.9
29	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	20/10/96	Nữ	Đông Triều - Quảng Ninh	Công nghệ sinh học	18.9
30	Lường Liên	Thanh	15/01/96	Nam	Than Uyên - Lai Châu	Quản lý tài nguyên rừng	18.9
31	Hoàng Ngọc	Dương	21/12/97	Nam	Sơn Động - Bắc Giang	Kế toán	18.8
32	Sùng A	Dơ	10/09/96	Nam	Văn Chấn - Yên Bái	Quản lý tài nguyên và môi trường	18.7
33	Nguyễn Quang	Hùng	30/10/97	Nam	Tân Yên - Bắc Giang	Thú y	18.7
34	Vũ Đức	Lương	17/11/97	Nam	Từ Sơn - Bắc Ninh	Thú y	18.7
35	Nguyễn Ngọc	Sơn	14/01/96	Nam	Ba Vì - Hà Nội	Quản lý tài nguyên rừng	18.6
36	Hoàng Thị	Nỗi	04/09/96	Nữ	Quang Bình - Hà Giang	Khoa học cây trồng	18.5
37	Mạc Văn	Huy	20/01/97	Nam	Bắc Quang - Hà Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường	18.4
38	Cư Thị	Chá	12/12/94	Nữ	Quản Bạ - Hà Giang	Khoa học cây trồng	18.2
39	Đỗ Hữu	Phong	07/02/97	Nam	Tây Hồ - Hà Nội	Quản lý đất đai	18.1
40	Trần Văn	Phương	09/08/84	Nam	Việt Yên - Bắc Giang	Kinh tế	18.1
41	Phạm Ngọc	Quân	11/11/93	Nam	TP Hà Giang - Hà Giang	Thú y	18.0
42	Chu Văn	Thái	17/10/96	Nam	Lục Ngạn - Bắc Giang	Quản lý đất đai	18.0
43	Tổng Công	Tuyền	24/12/96	Nam	Lục Ngạn - Bắc Giang	Kế toán	17.9

Tổng số thí sinh theo danh sách: 43